

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2016/HC-PT

Ngày 03/02/2016

*“V/v yêu cầu hủy Quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Ánh Nguyệt

Bà Phạm Thị Hồng Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lạc, Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 2 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm vụ án thụ lý số: 01/2016/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2016 về “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2015/HCST ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện HT bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2016/QĐPT-HC ngày 15 tháng 01 năm 2016 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952;

Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1949;

Cùng địa chỉ: Ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn Đ: Bà Nguyễn Thị B sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2015; có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Phạm Xuân T**, chức vụ: Phó Chánh Thanh tra huyện HT, tỉnh Tây Ninh; theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2015; có mặt.

NHẬN THẤY:

Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện- bà Nguyễn Thị B trình bày:

Năm 1980 vợ chồng bà có mua của bà Bo một phần đất tọa lạc tại ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh Tây Ninh, không rõ diện tích, khi mua hai bên có viết giấy tay (hiện đã bị thất lạc), đất có tứ cận:

- + Đông giáp đất ông Bảy Lượm dài 100m;
- + Tây giáp đất bà Sáu Lá (hiện đã bán cho ông bà) dài khoảng 100m;
- + Nam giáp đường nhựa (lộ 20 ấp Trường Xuân);
- + Bắc giáp đất cậu Ba Nam (nay đã bán cho lò sấy và cho ông Bằng) dài khoảng 120m.

Phần đất ông bà mua bao gồm bờ thành ấp chiến lược và trên đất không có đường đi. Năm 1982 ông, bà trực tiếp ban bờ thành và trồng trọt trên đất. Ngày 12/11/1998 vợ chồng ông bà được Ủy ban nhân dân huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 5.600m². Ngày 25/8/1998, Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa ban hành quyết định số 21/QĐ-UB về việc tiến hành thi công mở rộng tuyến đường từ Thanh Tịnh Lộ đến tuyến kênh TN 855 dài 600m đi ngang qua đất của bà, chia đất của bà thành hai phần. Bà có khiếu nại, yêu cầu xem xét trả lại phần diện tích đất như hiện trạng ban đầu và yêu cầu UBND huyện HT chỉ đạo ấp Trường Xuân bồi thường 65 cây cao su 7 năm tuổi nhưng ngày 02/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HT đã ra Quyết định số 4878/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông bà.

Nay, ông bà khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện HT để trả lại diện tích đất ban đầu cho ông bà, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ông Phạm xuân T đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Năm 1980 vợ chồng bà B, ông Đ có sang nhượng phần đất của bà Đỗ Thị Bo, diện tích không xác định, chỉ xác định bằng tứ cận, về thủ tục sang nhượng chỉ nói miệng, bà B không cung cấp được giấy tờ sang nhượng. Ngày 12/11/1998, ông Đ được UBND huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02622QSDĐ/55/QĐ-UB(H) diện tích 5.600m² tại thửa số 04, tờ bản đồ số 07 thuộc ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

Để nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn, Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa ban hành quyết định mở rộng đường từ Thanh Tịnh Lộ đến kênh TN855 dựa trên các con đường mòn đã có từ trước, không phải mở đường mới, không chia thửa đất của bà B ra làm hai phần, không làm thiệt hại tài sản của gia đình bà B. Qua đo đạc thực tế phần đất gia đình bà B đang sử dụng có diện tích 9.698,4m² trong đó diện tích được cấp GCNQSDĐ là 5.600m², diện tích chưa được cấp GCNQSDĐ là 4.098,4m². Đối chiếu với diện tích thực tế, việc nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông nông thôn (hẻm số 23) không làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của gia đình bà B.

Hẻm số 23 đường Trường Xuân có từ rất lâu, có trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà B. Việc mở rộng nâng cấp con đường này là thực hiện chỉ tiêu về nạo vét, phát hoang các tuyến đường giao thông thôn hàng năm trên địa bàn xã. Tháng 02/2013 được sự đồng tình thống nhất cao của người dân, nhân dân ấp Trường Xuân đã đóng góp kinh phí để san ủi, có sự chứng kiến của hai người con của bà B và đã đồng ý cho chặt một số nhánh cây đưa ra đường làm cản trở. Việc bà B cho rằng trưởng ấp Trường Xuân đã chặt bỏ 65 cây cao su 07 năm tuổi là không đúng vì việc nạo vét, phát hoang, khai thông hẻm số 23 đường Trường Xuân là thực hiện hoàn toàn công khai, dân chủ.

Do vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HT ban hành Quyết định số 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 là đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà B.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2015/HCST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện HT đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 29, Điều 163 và Điều 164 Luật tổ tụng hành chính; Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 1 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, ông Võ Văn Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị B, ông Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà B, ông Đ đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0001580 ngày 17/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Bà B, ông Đ đã nộp xong tiền án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 12 năm 2015, bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo và ngày 10/12/2015 bà B có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về việc hủy Quyết định số 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HT, trả đất lại cho gia đình bà và bồi thường 65 cây cao su, vườn tiêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKSND tỉnh Tây Ninh trình bày:

1/ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Luật TTHC;

HĐXX thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm hành chính.

2/ Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các bên đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

3/ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện người khởi kiện, người bị kiện, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử;

XÉT THẤY:

Về điều kiện thụ lý vụ án hành chính và xác định đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2015) thì Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định Quyết định số 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là chính xác.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị B thấy rằng: Về nguồn gốc đất, bà B cho rằng bà nhận chuyển nhượng từ bà Bo vào năm 1980, diện tích khoảng 7, 8 công đất bao gồm bờ thành ấp chiến lược và đường xe. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 21/5/2013 (BL 72) bà Bo khai rằng bà bán cho bà B phần đất có diện tích khoảng 05 công đất, có tứ cận: Đông giáp đường Trường Xuân, phía Tây giáp lò sấy (hiện nay), phía Nam giáp đất ông Tám Ban, phía Bắc giáp lộ xe bò (đường mòn), bà không bán phần đường xe bò và bờ thành cho bà B. Năm 1998, vợ chồng bà B được Ủy ban nhân dân huyện HT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 5.600m², bà B không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với việc cấp giấy chứng nhận QSD đất của Ủy ban nhân dân huyện HT, diện tích đất

5.600m² nêu trên không bao gồm đất dùng làm đường từ Thanh Tịnh Lộ đến kênh TN855. Ngoài ra, qua xác minh những người lớn tuổi sinh sống tại địa phương đều khẳng định con đường xe bò có từ năm 1967, rộng khoảng 6m, đến năm 2000 chính quyền địa phương tiến hành sửa chữa lại con đường, không lấy thêm đất của người dân.

Do đó, việc bà B cho rằng bà B bán cho bà diện tích đất bao gồm con đường và bờ thành là không đúng và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa trả lại phần đất của bà mà xã đã dùng làm đường là không đúng với thực tế khách quan và không có căn cứ.

Về kháng cáo yêu cầu bồi thường 65 cây cao su, vườn tiêu thì thấy rằng tại biên bản làm việc ngày 22/01/2016, bà B cho rằng bà chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HT bồi thường cho bà 65 cây cao su khi Tòa án hủy Quyết định số: 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện HT. Do cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà B nên không giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại là đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, Quyết định số: 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 được Chủ tịch UBND huyện HT ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung; Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ và đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 205 của Luật Tổ tụng Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị B;

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 18/2015/HCST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện HT

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 29, Điều 163 và Điều 164 Luật tổ tụng hành chính; Điều 1 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, ông Võ Văn Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4878/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

2. Về án phí

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B, ông Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã

nộp theo biên lai thu số 0001580 ngày 17/6/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002166 ngày 07/12/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Chiến